

UBND TỈNH THANH HOÁ
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1510/SYT-NVY**

Thanh Hoá, ngày **28** tháng 6 năm 2018

V/v báo cáo tình hình chăm sóc
sức khoẻ người cao tuổi 6 tháng
đầu năm 2018

Kính gửi:

- Giám đốc các bệnh viện công lập và ngoài công lập;
- Giám đốc TTYT các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện công văn số 705/KCB-BVSK ngày 22/6/2018 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh-Bộ Y tế về việc báo cáo công tác người cao tuổi 6 tháng đầu năm 2018. Giám đốc Sở đề nghị các đơn vị báo cáo nhanh một số nội dung sau:

Các bệnh viện công lập và ngoài công lập báo cáo theo Mẫu số 1, TTYT các huyện, thị xã, thành phố báo cáo theo Mẫu số 2 (gửi kèm công văn này).

Số liệu được lấy trong khoảng từ 01/01/2018 đến 15/6/2018.

Báo cáo xin gửi về Phòng Nghiệp vụ Y- Sở Y tế bằng văn bản và qua địa chỉ thư điện tử: viettrungyhct@ymail.com trước ngày **04/7/2018**.

(Nếu có vướng mắc xin liên hệ BS Trịnh Việt Trung, ĐT 0912248139).

Nhận được công văn này, các đơn vị nghiêm túc thực hiện. /s/

Nơi nhận:

- Như trên (th);
- Lưu VT, NVY

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Bá Cẩn

Mẫu số 1: BÁO CÁO TÌNH HÌNH CSSK NGƯỜI CAO TUỔI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Tên bệnh viện:

TT	Nội dung báo cáo	6 tháng 2017	6 tháng 2018
1	Bệnh viện đã có khoa Lão khoa		
2	Khoa KB có buồng hoặc bàn khám riêng cho người cao tuổi		
3	Số giường điều trị nội trú dành cho người cao tuổi		
4	Số nhân viên y tế được đào tạo về Lão khoa		
5	Số người cao tuổi đến khám và điều trị trong kỳ báo cáo		

Chú ý:

Mục 1: Nếu có khoa Lão khoa đánh số 1, nếu chưa có đánh số 0

Mục 2: nếu có buồng hoặc bàn khám riêng cho người cao tuổi đánh số 1, chưa có đánh số 0

Người báo cáo

Thủ trưởng đơn vị

Mẫu số 2: BÁO CÁO TÌNH HÌNH CSSK NGƯỜI CAO TUỔI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Tên đơn vị:

TT	Nội dung báo cáo	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2018
1	Tổng số NCT của địa phương		
2	Số NCT được KSK định kỳ		
3	Số NCT được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe		
4	Số NCT được tuyên truyền, phổ biến kiến thức về CSSK		
5	Số NCT bị tàn tật, tai nạn, chấn thương được PHCN dựa vào cộng đồng		
6	Số NCT được CB y tế đến KB tận nhà		
7	Số NCT có bệnh mãn tính không lây (ít nhất 01 bệnh)		
8	Tổng số NCT đến KCB tại các TYT		
9	Số xã/phường xây dựng mạng lưới tình nguyện viên giúp đỡ NCT		
10	Số tình nguyện viên CSSK NCT tại nhà theo Quy định tại TT 35/2011/TT-BYT		
11	Số CLB của những NCT mắc bệnh mãn tính theo Quy định tại TT 35/2011/TT-BYT		

Chú ý: các mục 9,10,11 đơn vị liên hệ với Hội NCT địa phương để thống nhất số liệu

Người báo cáo

Thủ trưởng đơn vị